TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA
Bản án số: 04/2017/ HS-ST
Ngày 14/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà Ông Cầm Văn Thăm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó; Bà Lý Thị Dung.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Triệu Thị Thanh - thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*:** Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 14/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/TLST-HS ngày 27/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST-HS ngày 30/9/2017 đối với bị cáo Đinh Văn S, sinh ngày 19/5/1992. Nơi cư trú bản Đồng L 1, xã Tường Th, huyện Phù Y, tỉnh Sơn L; nghề nghiệp trồng trọt; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Mường; trình độ học vấn 8/12; con ông Đinh Văn Th, con bà Đinh Thị P, bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự không, bị bắt tạm giữ 03 ngày từ ngày 6- 9 tháng 9/2017 tại ngoại (có mặt).

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn văn T, sinh năm 1964. Nơi cư trú khối 3 thị trấn Phù Y, huyện Phù Y, tỉnh Sơn L (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 06/9/2017 Công an huyện Phù Yên nhận được đơn trình báo về việc bị mất trộm 01 chiếc xe máy BKS 26B1-1418 vào tối 5/9/2017 của anh Nguyễn Văn T, trú tại khối 3 thị trấn Phù Y. Qua sàng lọc đối tượng Công an huyện đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Đinh Văn S. Tại cơ quan điều tra S khai nhận khoảng 15h ngày 05/9/2017 S đi xe máy đến rủ Đinh Văn S người cùng bản vào thị trấn Phù Yên chơi, khi cả hai vào quán uống rượu đến 17h S có hỏi mượn xe máy của S để đưa

người thân về nhà, còn S ngồi đợi thấy lâu không thấy S vào đón nên S có đi bộ lên chợ trung tâm huyện Phù Yên chơi, khi đến cửa hàng bách hóa tổng hợp T H trú tại khối 3, S nhìn thấy 01 chiếc xe máy dựng ở trước cửa hàng không rút chìa khóa nên nẩy ý định trộm xe để về nhà, S đến dắt ra và nổ máy điều khiển xe đi được khoảng 50m thấy chủ xe hô đuổi theo nhưng không kịp, S cho xe chạy đến đường rẽ vào trại Yên H sợ bị phát hiện nên S bỏ xe lại cạnh đường rồi đi bộ đến nhà chị gái ở bản Nà L ngủ qua đêm, đến sáng ngày 06/9/2017 thì bị Công an huyện đến bắt

Vật chứng thu giữ 01 chiếc ĐTDĐ và 01 chiếc xe máy BKS 26K6-1418.

Cùng ngày 06/9/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện quyết định trưng cầu định giá tài sản là 01 chiếc xe máy. Tại kết luận số 25/KL-ĐGTS ngày 06/9/2017 của hội đồng định giá tài sản của huyện Phù Yên kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONĐA BKS 26K6-1418 còn giá trị 35% có trị giá 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng)

Từ hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân huyện đã có bản cáo trạng số: 78/KSĐT- KT ngày 27/9/2017 truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Tội trộm cắp tài sản, điểm g,h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 1,2 Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 6-9 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; khoản 2 Điều 41 BLHS đề nghị:

+ Trả lại 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Vittel model V6306 cho bị cáo Đinh Văn S vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honđa màu đen BKS 26K6-1418 đã qua sử dụng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định chung của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

-Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận một mình thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy BKS 26K6-1418 tại cửa hàng bách hóa T H, việc VKSND huyện Phù Yên truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội ở nơi đông người qua lại, gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm tại địa phương, do đó việc Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về Tội trộm cắp tài sản là cần thiết để răn đe phòng ngừa chung và cải tạo riêng đối với người phạm tội.

Tại khoản 1 Điều 138 BLHS quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*'

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 138 còn quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: tuổi đời còn trẻ chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Từ sự phân tích, đánh giá các chứng cứ trên HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

*Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: 01 chiếc xe máy HONĐA BKS 26K6-1418 bị mất trộm là xe của anh Nguyễn Văn T, trú tại khối 3 thị trấn Phù Y, người bị hại đã có đơn xin lại tài sản và không yêu cầu bồi thường cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản là đúng quy định, trước khi mở phiên tòa xét xử người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt Tòa cần căn cứ vào khoản 1 Điều 191 BLTTHS để xét xử vắng mặt. Riêng 01 chiếc ĐTDĐ cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội Tòa cần trả lại cho bị cáo.

*Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) xét thấy bị cáo không có tài sản gì, còn sống chung với bố mẹ nên không áp dụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Tội trộm cắp tài sản, các điểm g,h,p khoản 1 Điều 46 và khoản 1,2 Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo từ 6 - 9 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét lời đề nghị của KSV tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên với mức đề nghị áp dụng hình phạt là nhẹ chưa đủ tính răn đe, HĐXX cần xem xét quyết định cho tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm:* bị cáo phải chịu theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn S, phạm Tội trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn S 12 *(mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2017).

Giao bị cáo Đinh Văn S về cho UBND xã Tường Th, huyện Phù Y, tỉnh Sơn L quản lý giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục người đó. *Trong trường hợp*

người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; khoản 2 Điều 41 BLHS:

+ Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONĐA màu đen BKS 26K6-1418 cho chủ sở hữu hợp pháp là Anh Nguyễn Văn T.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Văn S, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vittel model V6306 (đã qua sử dụng)

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; Khoản 1 các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, bị cáo Đinh Văn S phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231 và Điều 234 BLTTHS, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn L để xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện PY;
- Chi cục THADS PY;
- UBND xã Tường Th;
- Công an huyện PY;
- Bị cáo; Người bị hại;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Đã ký

Cầm Văn Thăm